TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2023
Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Thương

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2023; về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1979; nơi đăng ký HKTT: Số A, đường P, khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

2. *Bị đơn*: Ông Trần Văn D, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số A, đường P, khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn không có lý do chính đáng cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị Lê Thị Kim A, anh Trần Văn D tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn và đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn chị A, anh D chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D là người gia trưởng, thường xuyên kiếm chuyện gây gỗ, đánh đập chị A, ngoài ra anh D còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Bản thân chị A và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, động viên nhưng anh D vẫn không thay đổi được. Do nhận thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nên vào năm 2013 chị A đã bỏ về nhà cha mẹ ruột tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống, sau đó chuyển đến huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Cũng kể từ đó chị A, anh D ly thân, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc gì nhau. Hiện nay chị A không còn tình cảm với anh D và không mong muốn tiếp tục chung sống với anh D nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn D:

Sau khi thụ lý vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra viên giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng đều không có ý kiến gửi Tòa án, cũng không tham gia làm việc. Do đó, tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại biên bản xác minh bút lục 31 thể hiện:

Anh Trần Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà A, đường P, khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và thường xuyên sinh sống tại địa chỉ này. Anh D1, chị A không sống chung với nhau đã một thời gian dài. Trước đây sau khi kết hôn chị A, anh D1 chung sống tại địa phương, tuy nhiên sau khi sinh con gái út thì từ đó đến nay chị A không còn sinh sống ở địa phương. Ông D1 đã

được địa phương giao lại các văn bản của Toa án và biết được việc chị A đang khởi kiện ly hôn.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Lê Thị Kim A được ly hôn với anh Trần Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Trần Văn D hiện cư trú tại huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nên việc khởi kiện của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Lê Thị Kim A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn D nên quan hệ pháp luật cần giải quyết là "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt bị đơn anh Trần Văn D nhưng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cũng không có lý do chính đáng. Vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị Kim A nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều

228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Chị Lê Thị Kim A, anh Trần Văn D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 10/8/1998, số vào sổ 043/1998 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn chị A, anh D chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D là người gia trưởng, thường xuyên kiếm chuyện gây gỗ đánh đập chị A. Mặc dù chị A và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, đồng viên để anh D thay đổi nhưng không có kết quả, từ đó vợ chồng ly thân. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị A không còn tình cảm với anh D nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Bản thân anh D sau khi thụ lý vụ án mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp, hòa giải đoàn tụ để các bên quay về chung sống với nhau nhưng không tham gia, chứng tỏ anh D cũng không còn tha thiết gì cuộc sống hôn nhân với chị A. Trong khi đó chị A cương quyết ly hôn. Điều này chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh D đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó nếu có tiếp tục chung sống sẽ không tạo dựng được hạnh phúc mà mâu thuẫn sẽ lại càng nghiêm trọng hơn.

Từ đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử cho chị A được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Các bên đương sự không tranh chấp và không có yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Cần buộc chị A phải chịu án phí ly hôn là phù hợp.

[7] Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1

Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014, 2018 và 2020; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim A.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Kim A được ly hôn với anh Trần Văn D.

Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký ngày 10/8/1998, số vào sổ 043/1998 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. *Về án phí:* Chị Lê Thị Kim A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015052, ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đức Linh;
- UBND TT Đức Tài, huyện Đức Linh;
- C.C Thi hành án DS.h. Đức Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Trường